

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 247/2022/DS-PT
Ngày 09-9-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Yên

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Trà My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2022/TLPT-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2022/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 153/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hùng T, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện U , tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Hoàng U - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Lê Thanh B, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện U , tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện U , tỉnh Cà Mau.

2. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện U , tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Thanh B - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét xử sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hùng T cho rằng, năm 2003 vợ chồng ông có cho vợ chồng ông Lê Thanh B, bà Huỳnh Thị T mượn 20 chỉ vàng 24 kara, thỏa thuận hoàn trả sau 03 tháng nhưng vợ chồng ông Lê Thanh B không thực hiện đúng thỏa thuận mà bỏ địa phương đi làm ăn xa. Đến khoảng năm 2020 thì ông Lê Thanh B trả được cho vợ chồng ông 01 chỉ vàng, số còn lại chưa trả là 19 chỉ vàng 24 kara nên ông kiện đòi.

Bị đơn ông Lê Thanh B thì xác định là vợ chồng ông chỉ có vay của ông Nguyễn Hùng T số vàng 4,5 chỉ vàng 24 kara vào năm 2006, lãi suất là 01 phân/01 chỉ/01 tháng. Sau 03 năm, vợ chồng ông đã nộp lãi tổng cộng bằng 07 chỉ vàng 24 kara. Do đi làm ăn nên vợ chồng ông không có đóng lãi tiếp được. Đến năm 2013, ông Nguyễn Hùng T tính vốn, lãi bằng 03 lượng vàng và đe dọa, buộc ông phải viết biên nhận cho ông Nguyễn Hùng T. Năm 2014, ông có cổ đất và trả cho ông Nguyễn Hùng T được 20 chỉ vàng 24kara; năm 2016 ông Nguyễn Hùng T đòi thêm lãi nên ông có thỏa thuận trả thêm cho ông Nguyễn Hùng T được 05 chỉ vàng 24kara; đến khoảng năm 2021 trả thêm 01 chỉ vàng 24 kara. Tổng cộng vợ chồng ông đã trả được 2,8 lượng vàng 24 kara, nên nay ông chỉ đồng ý trả cho ông Nguyễn Hùng T số vàng còn nợ là 04 chỉ vàng 24kara.

Bà Trần Thị Đ thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu của ông Nguyễn Hùng T; bà Huỳnh Thị T thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu của ông Lê Thanh B.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2022/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hùng T đối với ông Lê Thanh B. Buộc ông Lê Thanh B, bà Huỳnh Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Hùng T và bà Trần Thị Đ số vàng còn nợ là 19 (mười chín) chỉ vàng 24 kara.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 06/6/2022 bị đơn ông Lê Thanh B kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Lê Thanh B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ

án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thanh B, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2022/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Lê Thanh B được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung tranh chấp, nguyên đơn ông Nguyễn Hùng T cho rằng vợ chồng ông cho vợ chồng ông Lê Thanh B mượn 20 chỉ vàng 24 kara vào năm 2003 đến năm 2020 thì vợ chồng ông Lê Thanh B trả được 01 chỉ vàng còn nợ lại 19 chỉ vàng 24 kara, nên ông kiện đòi. Còn ông Lê Thanh B, bà Huỳnh Thị T thì xác định là không có mượn vàng của ông Nguyễn Hùng T mà là vay với số vàng 4,5 chỉ vàng 24 kara vào năm 2006, sau khi vay 03 năm đã nộp lãi tổng cộng bằng 07 chỉ vàng 24 kara. Đến năm 2013, tổng hợp vốn, lãi bằng 03 lượng vàng và lập biên nhận nợ. Năm 2014, trả 20 chỉ vàng 24kara; năm 2016 trả 05 chỉ vàng 24kara và đến khoảng năm 2021 trả thêm được 01 chỉ vàng 24kara, nên nay chỉ chấp nhận trả lại số vàng còn nợ là 04 chỉ vàng 24kara. Từ việc tranh chấp trên, cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự về vay tài sản để giải là có căn cứ.

[3] Xét nội dung tranh chấp và kháng cáo cho thấy, việc cấp sơ thẩm căn cứ vào chứng cứ là biên nhận nợ do ông Lê Thanh B xác lập cho ông Nguyễn Hùng T vào ngày 28/6/2003 để giải quyết vụ án là đúng quy định vì chứng cứ này do chính ông Lê Thanh B lập nên và được ông Lê Thanh B thừa nhận và theo chứng cứ này thì ông Lê Thanh B thừa nhận là đã mượn của ông Nguyễn Hùng T số vàng 20 chỉ vàng 24 kara. Còn việc ông Lê Thanh B cho rằng vay vàng của ông Nguyễn Hùng T và đã nộp lãi cho ông Nguyễn Hùng T 07 chỉ vàng 24 kara trước khi lập biên nhận nợ vào năm 2013 và tiếp tục sau đó đã trả thêm cho ông Nguyễn Hùng T được 26 chỉ vàng nữa. Tuy nhiên việc vay, nộp lãi và trả vàng theo lời khai của ông Lê Thanh B và bà Huỳnh Thị T thì không được ông Nguyễn Hùng T thừa nhận, nhưng ông Lê Thanh B, bà Huỳnh Thị T không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh cho lời khai của mình về việc vay, nộp lãi, trả vàng và cũng không cung cấp được biên nhận nợ theo lời khai của ông Lê Thanh B, bà Huỳnh Thị T. Do nghĩa vụ chứng minh thuộc về ông Lê Thanh B và bà Huỳnh Thị T nhưng ông Lê Thanh B, bà Huỳnh Thị T không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận lời khai của ông Lê Thanh B, bà Huỳnh Thị T. Bên cạnh đó, ông Lê Thanh B cũng không giải trình được lý do vì sao là mình đã lập biên nhận mượn vàng của ông Nguyễn Hùng T với số lượng 20 chỉ vàng 24 kara từ ngày 28/6/2003, cũng như lý do mà ông Lê Thanh B cho rằng ông Nguyễn Hùng T đe dọa ông, buộc ông viết biên nhận nợ cho ông Nguyễn Hùng T là không có cơ sở để công nhận. Từ lý do trên, cấp sơ thẩm xác định ông Lê Thanh B, bà Huỳnh Thị

T còn nợ vợ chồng ông Nguyễn Hùng T 19 chỉ vàng 24 kara và buộc trả là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[4] Từ các căn cứ trên, không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thanh B, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2022/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lê Thanh B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định chung.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thanh B. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2022/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ các Điều 26; 147; 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hùng T. Buộc ông Lê Thanh B, bà Huỳnh Thị T cùng chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Hùng T và bà Trần Thị Đ số vàng còn nợ là 19 (mười chín) chỉ vàng 24 kara.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lê Thanh B, bà Huỳnh Thị T phải chịu là 5.470.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm ông Lê Thanh B phải chịu 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã dự nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010542 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi Cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thế Phương

